

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 30-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thanh Minh
- Ông Nguyễn Ngọc Hòa
- Ông Bùi Quang Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS, ngày 07/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 925/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thế L, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: , Phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Kim C và bà Nguyễn Thị Minh P; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Đoàn Thị Bích L (không đăng ký kết hôn) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 22/9/2004, bị Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 2227/HSPT);

+ Ngày 24/11/2011, bị Công an Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 2963/QĐ-XPHC);

+ Ngày 05/10/2012, bị Công an Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 26456/QĐ-XPHC);

+ Ngày 10/6/2014, bị Công an Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 202/QĐ-XPVPHC);

+ Ngày 26/12/2014, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” (Bản án số 969/2014/HSPT);

+ Ngày 27/9/2016, bị Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 260/2016/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2017 (Giấy chứng nhận số 62/GCN – BL số 222); chấp hành xong các hình phạt khác tháng 9/2018 (Công văn số 3251/CCTHADS ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

+ Ngày 12/12/2018, bị Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng, từ ngày 12/12/2018 đến ngày 13/3/2019 (Quyết định số 283/QĐ-UBND);

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 29/11/2021 (Có mặt).

2. Dương Thúy A, sinh năm 1989; Thường trú: thị trấn C, huyện T, tỉnh A; Tạm trú: tòa nhà H, Phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Minh T và bà Đỗ Thu Nt; hoàn cảnh gia đình: Có chồng đã ly hôn và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh 16/5/2022); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 08/12/2021 được trả tự do, và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Bùi Quang B, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang T (chết) và bà Trần Thị V; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 05/01/2016, bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 03/2016/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2019, đã nộp án phí (biên lai thu số 3166 ngày 03/8/2016).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 29/11/2021 (Có mặt)

Người bào chữa:

1. Bà Nguyễn Ngọc T, luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Thế L (Có mặt)

2. Ông Hồ Hoài N, luật sư của công ty luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Dương Thúy A (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Nguyễn Minh T, sinh năm 1991

Thường trú: Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Ông Bùi Quang T, sinh năm 1973

Thường trú: Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 29/11/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Tân Bình tuần tra đến trước Tòa nhà H, Phường 10, quận T phát hiện Bùi Thế L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, L khai đang thuê phòng ở cùng với bạn gái tên Dương Thúy A tại Phòng 503, Tòa nhà HOMAHA.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ tuần tra phối hợp với Công an Phường 10, quận Tân Bình kiểm tra hành chính nơi ở của L. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có mặt Bùi Quang B và Dương Thúy A, đồng thời phát hiện B đang cầm trong tay 01 ca nhựa chứa tinh thể không màu, kết luận giám định có khối lượng 88,3408 gam, không tìm thấy chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy ném ra cửa sổ nhưng bị vướng lại trên thành cửa sổ của Phòng 503 và tổ kiểm tra đã thu giữ. Tiếp tục kiểm tra trong phòng phát hiện, thu giữ trên thành cửa sổ: 01 hộp nhựa chứa chất bột màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 585,06 gam, loại Ketamine; trên nắp hộp có 01 viên nén màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5903 gam, loại Ketamine; 01 bọc nylon bên trong có: 01 gói nylon chứa các viên nén màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 222,06 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 24 viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12,6482 gam, loại hỗn hợp Ketamine và Methamphetamine; 04 viên nén hình con nhộng, có tổng khối lượng 7,2495 gam, không tìm thấy chất ma túy; 01 gói nylon quần thun bên ngoài, bên trong chứa 15 viên nén màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,3599 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2507 gam, loại Ketamine; 01 viên nén màu

cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6397 gam, loại Methamphetamine; 08 viên nén màu nâu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,2949 gam, loại Ketamine và 01 gói nylon hàn kín chứa 01 viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6093 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8928 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine; 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,4965 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa các viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 41,4585 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine; 01 gói nylon chứa các viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 35,8182 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine và Heroine. Do đó, Công an Phường 10, quận Tân Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, B, A .

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Tân Bình tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của L và Ái tại Phòng 503, phát hiện, thu giữ: trên sàn có 01 thùng nhựa màu xanh dương, bên trong có 20 gói nylon không chứa gì; trên nắp thùng có 01 rổ nhựa màu xanh lá, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0941 gam, loại Methamphetamine. Dưới sàn cạnh tường tại vị trí cửa sổ có 01 túi vải màu nâu chứa nhiều khối kim loại; 01 hộp thủy tinh hình trụ chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 83,5817 gam, không tìm thấy chất ma túy; 01 hộp nhựa chứa chất bột màu cam, có khối lượng 20,7363 gam, không tìm thấy chất ma túy. Trên kệ bếp có 01 cân điện tử; 01 ray bằng kim loại; 01 hộp giấy màu đen bên trong đựng nhiều vật dụng khác; 01 hộp nhựa màu trắng chứa 01 viên màu cam, xám hình trái tim, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0793 gam, loại hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine. Trong tủ quần áo có 01 áo thun nam màu đỏ của L ; 01 váy nữ và 01 áo khoác nữ màu trắng của A .

Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Tân Bình tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại nhà số 44/4 Trung Lang, Phường 12, quận Tân Bình phát hiện, thu giữ: trên bàn kính trong phòng ngủ có 01 hộp giấy chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3520 gam, loại Methamphetamine; 01 hộp giấy chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6590 gam, loại Methamphetamine.

Tất cả vật chứng là ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 6453/KLGD-MT ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Bùi Thế L khai: L và A chung sống với nhau như vợ chồng tại Phòng 503, Tòa nhà HOMAHA, địa chỉ 783-785 Lạc Long Quân, Phường 10, quận Tân Bình với bạn tên H (chưa rõ lai lịch), H đứng tên hợp đồng thuê phòng được 02

tháng trước ngày bị bắt để ở cùng với L và A . H ở đây được khoảng một tháng thì bỏ đi đâu không rõ, chỉ còn L và A tiếp tục ở lại. Sau khi H bỏ đi thì L có đưa cho A số tiền 7.000.000 đồng để thanh toán tiền phòng tháng 10/2021 và A là người trực tiếp trả tiền phòng. Sau khi ở tại phòng 503 được một tuần, H có mang về phòng 503 máy ép thủy lực và các thiết bị kèm theo máy như khuôn kim loại, cân điện tử và các vật dụng khác (như Công an thu giữ tại phòng 503). Riêng hộp nhựa có chứa chất bột màu cam, hộp thủy tinh chứa chất bột trắng, các gói nylon chứa các viên nén và tinh thể không màu, L thấy H mang về và để ở vị trí cửa sổ nhưng H không nói gì với L và L cũng không biết những đồ vật trên là gì. Tuy nhiên, L thấy tinh thể không màu và tưởng là ma túy tổng hợp dạng “đá” nên có lấy ra một ít sử dụng, nhưng do không có phản ứng và cảm giác gì nên L không để ý tới các tinh thể này nữa.

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 29/11/2021, sau khi L và B ăn chè trên đường Đồng Đen thì B nói chở L qua nhà của B tại Phường 12, quận Tân Bình để lấy ma túy “đá” mang qua phòng 503 của L để cùng sử dụng. Khi tới nhà B thì L đứng ngoài đợi, B đi lên phòng lấy ma túy. Sau đó, B chở L về phòng 503, vào phòng L thấy B lấy trong túi ra 02 gói nylon chứa ma túy “đá” rồi cả hai cùng sử dụng. Sử dụng xong, số ma túy còn lại B bỏ vào rổ nhựa màu xanh lá cây để trên nắp thùng nhựa màu xanh dương cạnh ghế sofa thì bị Công an thu giữ khi khám xét. Một lúc sau thì A về, L thấy đau họng nên đi ra ngoài định mua que test covid thì bị Công an kiểm tra rồi đưa về phòng. Khi lên đến lầu 5, L hô to “Công an kiểm tra” với mục đích thông báo cho B nghe để vứt bỏ ma túy “đá” và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng. Sau đó, Công an kiểm tra và khám xét Phòng 503 thu giữ toàn bộ số ma túy, đồ vật như trên.

L và B là bạn thân, chung xóm với nhau từ nhỏ, L và B chỉ mới sử dụng chung ma túy với nhau 01 lần vào ngày 29/11/2021. L không thừa nhận việc B có đặt mua 200 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” và cũng không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và đồng phạm. Những đồ vật, ma túy mà Công an thu giữ tại phòng L khai là của H, trừ 02 gói ma túy B mang đến để sử dụng cùng L .

Dương Thúy A khai phù hợp với L về việc tìm, thuê, sống cùng H tại Tòa nhà H Phường 10, quận Tân Bình. H là người đứng tên hợp đồng thuê phòng, tháng 10/2021, khi H đi đâu không rõ thì L đưa tiền cho A trả tiền thuê phòng. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, A thấy trong hộc tủ dưới kệ bếp sát tường có 01 cái máy ép thủy lực, A hỏi L thì L nói là máy ép dùng để dập ra viên “thuốc lắc” nhưng không phải của L mà nói A hỏi H. A hỏi thì H nói để đó vài ngày bạn H sẽ đến lấy nhưng đến khi bị bắt không có ai đến lấy. Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, L có đưa cho A khoảng 5 đến 6 viên nén và nói “đồ này là tốt nhất bây giờ, người ta mới đưa mẫu”. A nói L bán đi để lấy tiền khám thai thì L nói đây là “đồ giả” rồi không biết L cất ở đâu. Ngoài ra, A còn thấy L mang về 01 hộp nhựa chứa chất bột màu cam, Công an thu giữ trên thành cửa sổ, A hỏi thì L nói dùng để ép thành viên ma túy “thuốc lắc” nhưng là ma túy giả nên A đừng sợ. Trong quá trình chung sống, A sử dụng chung ma túy với L và B

nhưng từ khi biết A có thai, L không cho A sử dụng ma túy nữa nên A không sử dụng chung với L và B mà thường sử dụng lén một mình, A lấy ma túy mà B và L sử dụng còn dư lại để sử dụng. A có nghe L nói chuyện qua điện thoại về việc mua ma túy nhưng mua của ai, bao nhiêu thì A không biết.

Sáng ngày 29/11/2021, A sang nhà bạn ở quận Phú Nhuận chơi, đến trưa thì L gọi A về. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, A về đến phòng thấy L và B ngồi trên ghế sofa, trên bàn kính trước mặt có 01 bình hút ma túy “đá”. A đi vào nhà vệ sinh để rửa mặt một lúc sau ra thì không thấy L ở trong phòng. A hỏi B thì B nói L đi ra ngoài rồi, B chỉ tay lại hộp cơm trên bàn gần tủ quần áo nói A ăn cơm. A định ăn cơm thì thấy trên bàn nhiều đồ đạc nên cầm hộp nhựa chứa chất bột màu cam ở trên bàn để trên thành cửa sổ, đây là hộp L mang về nói là ma túy giả dùng để ép thành viên “thuốc lắc”. Khi A đang ăn cơm thì nghe tiếng ồn ào ngoài cửa, không biết chuyện gì nên A định ra mở cửa xem thử thì B cản A lại nói không nghe la làng Công an hả. A hỏi B phải làm sao thì thấy B cầm một số đồ vật bằng hai tay ném về hướng cửa sổ nhưng bị vướng lại trên thành cửa sổ. Ngay sau đó, Công an mở cửa vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy như trên.

A không biết những đồ vật, tài liệu và ma túy thu giữ tại phòng 503 có nguồn gốc ra sao, trừ máy ép thủy lực để dập ra viên “thuốc lắc” là của H; hộp nhựa chứa chất bột màu cam là của L mang về phòng từ tháng 10/2021 để ép thành “thuốc lắc”.

Bùi Quang B khai phù hợp với L về mối quan hệ bạn bè. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, B gọi điện cho L đặt mua 200 viên “thuốc lắc”, giá 27.000.000 đồng để bán lại với giá là 29.000.000 đồng. L đồng ý và nói B khoảng 12 giờ cùng ngày qua phòng 503 để bàn bạc việc giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B qua phòng 503 gặp L, lúc này trong phòng chỉ có L, trên bàn có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy, trong nỏ có chứa ma túy nên B và L cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L nói B chở về nhà tại địa chỉ 68/3 Đồng Đen, Phường 14, quận Tân Bình có việc. Trên đường đi, B nghe L gọi cho em của L kêu mang ma túy qua nhà giao cho L. Sau khi chở L về nhà, B chạy về nhà lấy 02 gói ma túy “đá” rồi quay lại đón L. B đưa 02 gói ma túy cho L giữ rồi chở L về phòng 503 toà nhà Homaha. L lấy 02 gói ma túy B đưa để vào rổ màu xanh, B lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh cùng L sử dụng. Khoảng 30 phút sau thì A về rồi cả ba cùng ăn cơm, khoảng 20 phút sau, L đi ra ngoài để gặp em của L, B và A ở lại phòng, khi cả hai đang sử dụng ma túy thì nghe tiếng L la lớn ở ngoài có Công an, B liền đứng dậy cầm dụng cụ sử dụng ma túy ném qua cửa sổ, thấy trên thành cửa sổ có 01 ca nhựa chứa tinh thể, 01 hộp nhựa chứa chất bột màu cam và 01 bịch nylon chứa các viên nén màu xanh, cam, xám, B cầm ca chứa tinh thể hất ra ngoài cửa sổ. Ngay lúc này, Công an mở cửa vào phòng cùng với L, tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang L, A, B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an tiến hành khám xét thu giữ nhiều viên nén, chất bột, tinh thể, trong đó có 02 gói ma túy của B mang đến để sử dụng với L và A.

B không biết nguồn gốc những đồ vật, tài liệu và ma túy thu giữ tại phòng 503. Ngày 29/11/2021, khi đến nhà L, B và L có trao đổi việc mua bán 200 viên “thuốc lắc”, nhưng do người mua của B sau khi đặt ma túy thì không liên lạc lại nên B nói L cứ mang ma túy về giao cho B trước để B chào khách, nhưng L không đồng ý. Do đó, B chưa mua được ma túy của L. Ngoài ra, khi từ nhà L tại 68/3 Đồng Đen, Phường 14, quận Tân Bình về phòng 503, B thấy L xuống khu vực bếp, nhà vệ sinh cầm ra 01 bịch nylon chứa các viên nén màu cam, xám, xanh hỏi B có mua không, nhưng B không mua nên L để trên thành cửa sổ, sau đó bị phát hiện thu giữ.

Đối với số ma túy B mang qua phòng 503 sử dụng và số ma túy bị thu giữ khi khám xét nơi ở của B mua của đối tượng tên Tài (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng để sử dụng.

Ông Lê Thanh S là người quản lý tòa nhà Homaha trình bày người đứng tên thuê phòng là Phùng Thị Mỹ H, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, H không ở mà để Dương Thuý A sống chung với Bùi Thế L như vợ chồng được khoảng 02 tháng và tiền thuê nhà là do A trả.

Qua xác minh, Phùng Thị Mỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ đi đâu không rõ từ năm 2010 nên không ghi được lời khai; qua nhận dạng, A và L xác định Phùng Thị Mỹ H không phải là đối tượng H chung sống tại Phòng 503 Tòa nhà Homaha nên không có cơ sở truy xét để làm rõ.

Đối với đối tượng tên Tài bán ma túy cho B, do các bị cáo khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 448/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Thế L và Dương Thuý A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Quang B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thế L 20 (hai mươi) năm tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Thúy A từ 14 đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Quang B từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung 10 triệu đồng.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Ngọc Tào chữa cho bị cáo Bùi Thế L trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt 20 năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Bị cáo có 04 con đang còn nhỏ, cha mẹ già yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa, mặc dù bị cáo nói số ma túy thu giữ trong nhà không phải của bị cáo nhưng bị cáo không chối tội, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Luật sư Hồ Hoài N bào chữa cho bị cáo Dương Thúy A trình bày:

Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đang có 02 con nhỏ, phạm tội khi đang mang thai, hiện tại gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mặc dù trước đó bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó đã nhận thức được hành vi của mình là sai, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp để sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và thu giữ, Kết luận giám định, cùng vật chứng vụ án đã có cơ sở xác định:

Các bị cáo Bùi Thế L, Dương Thúy A, Bùi Quang B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Bị cáo L, A là người quản lý Phòng 503 Tòa nhà Homaha, cất giữ trong phòng 8,2303 gam Methamphetamine, 823,6158 gam Ketamine, 57,6881 gam hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine và 35,8181 gam hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine, Heroin. Bị cáo B mang đến phòng 503 ma túy tổng hợp “đá” sử dụng cùng với L, còn lại 2,0941 gam Methamphetamine và thu giữ khi khám xét nơi ở của B là 3,0110 gam Methamphetamine để sử dụng (tổng cộng B cất giữ 5,1051 gam Methamphetamine).

Bị cáo L, A phạm tội thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến điểm g khoản này”.

Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam” và bị cáo đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay là tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Bùi Thế L, Dương Thúy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Bùi Quang B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, là hành vi pháp luật cấm, nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe. Căn cứ vào khối lượng ma túy, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét lượng hình đối với từng bị cáo.

Đối với hành vi trao đổi mua bán 200 viên ma túy dạng “thuốc lắc” của Bùi Thế L và Bùi Quang B, do chỉ có lời khai của B, cũng như không xác định được người sẽ mua ma túy của B nên không đủ cơ sở buộc L và B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm, công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thế L và Bùi Quang B, A khai nhận không sử dụng ma túy cùng B vào ngày 29/11/2021 tại Phòng 503 mà lén sử dụng vào những

thời điểm trước đó, chỉ có lời khai của B nên không đủ cơ sở buộc L và B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo A mặc dù tại phiên tòa lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó thay đổi lời khai thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L mặc dù không thừa nhận ma túy của bị cáo nhưng cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo biết rõ tình thế, viên nén là ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn áp dụng cho các bị cáo L và A tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A thời điểm phạm tội đang có thai nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thế L 20.000.000 đồng. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Quang B 10.000.000 đồng. Bị cáo A có con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo A .

[5] Về xử lý vật chứng:

- 08 gói niêm phong (gói 1; gói 2; gói 3; gói 4; gói 5; gói 6; gói 7; gói 8) cùng đề số 6435/21, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Đỗ Đình Trung, bên trong là mẫu còn lại sau giám định, mã số NP/588BB/2022, là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 thùng nhựa màu xanh dương; 01 rổ nhựa màu xanh lá cây; 01 cây kéo; 01 kẹp; 01 muỗng bằng kim loại; 01 quét ga; 01 ống xúc bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi vải màu nâu dạng dây rút; 05 khối kim loại hình trụ; 01 ray bằng kim loại; 01 hộp giấy màu đen hình chữ nhật; 01 lưỡi lam bị gãy đôi; 01 thanh kim loại; 04 thìa nhựa màu trắng; 01 nĩa nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật; 01 thẻ nhựa; 01 miếng kim loại hình tròn; 01 chổi kim loại; 03 ống kim loại hình trụ tròn, mã số LT/588BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử, mã số CAN/588BB/2022, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 áo thun màu đỏ; 01 váy; 01 áo khoác màu trắng, mã số QA/588BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 thiết bị bằng kim loại, mặt trên hình tròn; mặt dưới hình chữ nhật, có gắn 01 pitton và cần gạt nối với một thiết bị ép, mã số TB/588BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 hộp nhựa hình tròn, 01 hộp nhựa hình vuông; 01 ống xúc bằng kim loại; 21 gói nylon không chứa gì, mã số LT1/588BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imei: ... 07046/1, bể lung), mã số DT1/588BB/2022, là điện thoại của Bùi Thế L , không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L .

- 01 cái điện thoại di động Samsung (số imei:...478578/5, pin phù, bung lung), mã số DT2/588BB/2022, là điện thoại của Bùi Thế L , không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L .

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: không xác định; Dung tích xilanh 125; BS: 59L1-954.64, SK: JF02-1116164; SM: JF02E-1016033, (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số X MAY1/588BB/2022, do anh Lê Nguyễn Minh T đứng tên sở hữu. Anh T đứng tên giùm một người tên Sơn không rõ lai lịch. Do vậy, cần đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời hạn trên mà chưa tìm được chủ sở hữu thì tịch thu chiếc xe trên để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cân điện tử, mã số CAN1/588BB/2022, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bình ga mini; 01 quạt ga; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống xúc bằng nhựa: 20 gói nylon không chứa gì; 01 hộp giấy có chữ “CEFIRO”; 01 hộp giấy có chữ “Pedro”; 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút, mã số LT2/588BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu S-mobile, mã số DT3/588BB/2022, là điện thoại của bị cáo B , không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo B .

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Luvias; Dung tích xilanh 125; BS: 59P1-980.84; SK: RLCL1SK10EY015789; SM: 1SK1-015.750 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số X MAY2/588BB/2022, là xe của anh Bùi Quang Thành là anh ruột bị cáo B . Anh Th cho bị cáo B mượn xe nhưng không biết B sử dụng làm gì. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Quang Th.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, mã số DT4/588BB/2022, là điện thoại của bị cáo A , không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo A .

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (số imei:...3951569), mã số DT5/588BB/2022, là điện thoại của bị cáo A , không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo A .

- Đối với số tiền 22.500.000 đồng, thu giữ của bị cáo B , không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo B . Tuy nhiên, cần giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thế L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2021. Phạt bổ sung 20 (hai mươi triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Dương Thúy A 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 29/11/2021 đến ngày 08/12/2021.

[3] Căn cứ điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang B 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2021. Phạt bổ sung 10 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 08 gói niêm phong (gói 1; gói 2; gói 3; gói 4; gói 5; gói 6; gói 7; gói 8) cùng đề số 6435/21, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và điều tra viên Đỗ Đình Trung, bên trong là mẫu còn lại sau giám định, mã số NP/588BB/2022;

- 01 thùng nhựa màu xanh dương; 01 xô nhựa màu xanh lá cây; 01 cây kéo; 01 kẹp; 01 muỗng bằng kim loại; 01 quét ga; 01 ống xúc bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi vải màu nâu dạng dây rút; 05 khối kim loại hình trụ; 01 ray bằng kim loại; 01 hộp giấy màu đen hình chữ nhật; 01 lưới lam bị gãy đôi; 01 thanh kim loại; 04 thìa nhựa màu trắng; 01 nĩa nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật; 01 thẻ nhựa; 01 miếng kim loại hình tròn; 01 chổi kim loại; 03 ống kim loại hình trụ tròn, mã số LT/588BB/2022;

- 01 áo thun màu đỏ; 01 váy; 01 áo khoác màu trắng, mã số QA/588BB/2022;

- 01 thiết bị bằng kim loại, mặt trên hình tròn; mặt dưới hình chữ nhật, có gắn 01 pitton và cần gạt nối với một thiết bị ép, mã số TB/588BB/2022;

- 03 hộp nhựa hình tròn, 01 hộp nhựa hình vuông; 01 ống xúc bằng kim loại; 21 gói nylon không chứa gì, mã số LT1/588BB/2022;

- 01 bình ga mini; 01 quét ga; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống xúc bằng nhựa; 20 gói nylon không chứa gì; 01 hộp giấy có chữ “CEFIRO”; 01 hộp giấy có chữ “Pedro”; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút, mã số LT2/588BB/2022;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 cân điện tử, mã số CAN/588BB/2022;

- 01 cân điện tử, mã số CAN1/588BB/2022;

* Trả lại cho bị cáo Bùi Thế L :

- 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imei: ... 07046/1, (bể lung), mã số DT1/588BB/2022;

- 01 cái điện thoại di động Samsung (số imei:...478578/5, pin phũ, bung lung), mã số DT2/588BB/2022;

* Trả lại cho bị cáo Bùi Quang B :

- 01 điện thoại di động hiệu S-mobile, mã số DT3/588BB/2022;

* Trả lại cho bị cáo Bùi Quang B số tiền 22.500.000 (hai hai triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo Giấy nộp tiền ngày 20/4/2022 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam)

* Trả lại cho bị cáo Dương Thúy A :

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, mã số DT4/588BB/2022;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (số imei:...3951569), mã số DT5/588BB/2022;

* Trả lại cho ông Bùi Quang Thành: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Luvias; Dung tích xilanh 125; BS: 59P1-980.84; SK: RLCL1SK10EY015789; SM: 1SK1-015.750 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay2/588BB/2022.

* Đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu đối với: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: không xác định; Dung tích xilanh 125; BS: 59L1-954.64, SK: JF02-1116164; SM: JF02E-1016033, (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay1/588BB/2022. Nếu hết thời hạn trên mà chưa tìm được chủ sở hữu thì tịch thu chiếc xe trên để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (6)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (2)
- Người liên quan; (4)
- THAHS TAND TP.HCM; (2)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

